TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN SY** **TỈNH Q**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 215/2023/HNGĐ- ST
Ngày: 18/7/2023
V/v: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SY, TỈNH Q

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Phạm Văn Ninh.
2. Bà Lộc Thị Kim Thơm.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Thảo Phương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh Q.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện SY, tỉnh Q tham gia phiên tòa: Bà Hoàng Trà My - Kiểm sát viên.

Ngày 18/7/2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện SY mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 113/2023/TLST-HNGĐ, ngày 05 tháng 5 năm 2023, về việc: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 56/2023/QĐXXST-HNGĐ, ngày 19/6/2023 và quyết định hoãn phiên tòa số 47/2023/QĐST-HNGĐ ngày 03/7/2023, giữa:

** Nguyên đơn:* Chị **NTT**, sinh năm 1993.
Địa chỉ: Thôn KC, xã PN, huyện , tỉnh Q.
** Bị đơn:* Anh **NCDB**, sinh năm 1988.
Địa chỉ: Thôn VG, xã XV, huyện SY, tỉnh Q.
(Chị Th có đơn xin xét xử vắng mặt; anh B vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị NTT trình bày:

Chị và anh NCDB đã được Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh Q giải quyết ly hôn trên cơ sở do hai bên tự nguyện thỏa thuận tại Quyết định số 64/2015/QĐST - HNGĐ ngày 11/6/2015. Về con chung, chị và anh B có 02 con chung là cháu NTKA, sinh ngày 01/01/2011 và cháu NTNAnh, sinh ngày 01/01/2011 (hai cháu sinh đôi), khi ly hôn chị và anh B tự thỏa thuận, giao cháu NTKA và cháu NTNA cho anh NCDB trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, chị không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Trong thời gian anh B trực tiếp trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục hai cháu, anh B thường xuyên đi làm ăn xa, không trông nom, quan tâm, chăm sóc các cháu nên đã để xảy ra việc anh trai ruột của anh B (bác ruột của các cháu) tên là NCL rủ bạn đến hiếp dâm, dâm ô các cháu. Đến nay hai kẻ đó đã bị pháp luật trừng trị thích đáng.

Sau khi sự việc xảy ra, chị đón cả cháu NA và cháu KA về ở cùng để trông nom, chăm sóc, giáo dục và xin học cho các cháu, hiện các cháu đang ở cùng chị và học ở xã PN, huyện SY, tỉnh Q. Nay chị làm đơn đề nghị Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, chị yêu cầu được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu NTKA và cháu NTNAnh và không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con chung.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã gửi thông báo thụ lý vụ án, tiến hành triệu tập và thông báo phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải cho anh B nhưng không có kết quả. Qua xác minh tại địa phương, hiện anh B thường xuyên vắng mặt tại nơi cư trú thỉnh thoảng mới về nhà, không thể tống đạt trực tiếp các tài liệu của Tòa án cho anh B được nên Tòa án tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên anh B không có mặt tại Tòa án để giải quyết vụ án, không có văn bản trình bày ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Th. Do đó Tòa án không lấy được lời khai và không tiến hành hòa giải được. Chị Th có đơn từ chối hòa giải.

Trong đơn xin xét xử vắng mặt, chị Th giữ nguyên quan điểm như đã trình bày trong quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên toà, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện SY phát biểu quan điểm: Quá trình thụ lý, giải quyết vụ án và tại phiên tòa, thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng các quy định của pháp luật tố tụng dân sự; quyền và nghĩa vụ của đương sự được đảm bảo. Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị NTT, giao cháu NTKA, sinh ngày 01/01/2011 và cháu NTNAnh, sinh ngày 01/01/2011 cho chị NTT trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh NCDB cấp không phải dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở. Về án phí: Anh B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và tuyên quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Chị NTT khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn, do vậy quan hệ pháp luật tranh chấp xác định là: *Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn* theo quy định tại khoản 3 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2]. Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Kết quả xác minh xác định anh NCDB hiện đang cư trú, sinh sống tại thôn VG, xã XV, huyện SY, tỉnh Q. Vì vậy,

căn cứ khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án có thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân huyện SY, tỉnh Q.

[3]. Tòa án đã niêm yết các tài liệu theo đúng quy định, nhưng anh Nguyễn NCDB vẫn vắng mặt không có lý do, chị chị NTT có đơn xin xét xử vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt các đương sự.

[4]. Về yêu cầu khởi kiện của chị NTT, Hội đồng xét xử nhận định:

Chị NTT và anh NCDB có 02 con chung là cháu NTKA, sinh ngày 01/01/2011 và cháu NTNAnh, sinh ngày 01/01/2011 (hai cháu sinh đôi). Khi ly hôn chị Th và anh B tự thỏa thuận, giao cháu NTKA và cháu NTNAnh cho anh NCDB trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tuy nhiên, trong thời gian anh B trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung, anh B thường xuyên đi làm ăn xa, không trông nom, quan tâm, chăm sóc các cháu nên đã để xảy ra việc anh trai ruột của anh B (bác ruột của các cháu) tên là NCL và TVT thực hiện hành vi hiếp dâm, dâm ô các cháu, điều này được chứng minh tại bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 06/01/2023 của Tòa án nhân dân tỉnh Q (có bản án lưu trong hồ sơ vụ án). Quá trình xác minh tại địa phương, anh B thường xuyên đi làm ăn xa, hiện cũng không có mặt tại nơi cư trú, điều này chứng tỏ rằng, khi được giao trực tiếp trong nom, chăm sóc, nuôi dưỡng cháu KA, cháu NA anh B không làm tròn nghĩa vụ của mình, đã vi phạm nghĩa vụ của người trực tiếp nuôi dưỡng đối với con chưa thành niên.

Sau khi sự việc xảy ra, chị Th đón cháu NA và cháu KA về ở cùng để trông nom, chăm sóc, giáo dục và đã xin học cho các cháu ở Trường THCS xã PN, huyện SY, tỉnh Q. Cháu NA và cháu KA đều trên 7 tuổi, nguyện vọng của các là được ở cùng mẹ. Chị Th có thu nhập và chỗ ở ổn định, đảm bảo mọi điều kiện để nuôi con. Tham vấn ý kiến tại nơi cư trú của cả chị Th và anh B, địa phương đều có ý kiến nên giao cả cháu NA và cháu KA cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp. Từ những căn cứ trên, Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị Th là có căn cứ cần được chấp nhận. Do chị Th không yêu cầu cấp dưỡng nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

[5] Về án phí: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn anh NCDB phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Chị Th không phải nộp án phí.

[7] Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 28, 39, 147, 227, 228, 235, 238, 266, 271, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận: Yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn của chị NTT.

- Giao cháu NTKA, sinh ngày 01/01/2011 và cháu NTNAnh, sinh ngày 01/01/2011 cho chị Nguyên Thị Thủy trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Anh NCDB không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai được cản trở.

2. Về án phí: Anh NCDB phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)*. Hoàn trả lại cho chị NTT số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng *(ba trăm nghìn đồng)* theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 0006261, ngày 05 tháng 5 năm 2023 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện SY, tỉnh Q.

3. Về quyền kháng cáo: Chị NTT và anh NCDB có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Q;
- VKSND huyện SY;
- Chi cục THADS huyện SY;
- Các đương sự;
- Lưu VT- HS.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Thị Quỳnh

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Ninh **Lộc Thị Kim Thơm** **Phạm Thị Quỳnh**